

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 107/2022/DS-ST

Ngày: 21-9-2022

*"V/v Tranh chấp hợp đồng*

*vay tài sản"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Lanh**.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.

2. Ông: **Huỳnh Văn Hồng**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia  
phiên tòa.*

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2022/TLST – DS ngày 27 tháng 5  
năm 2022 về ***"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*** theo quyết định đưa vụ án ra  
xét xử số: 226/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân  
dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* **Công ty tài chính TNHH S (A)**.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G**, Chức vụ: Chủ tịch Hội  
đồng thành viên.

Địa chỉ: tầng Q, Tòa nhà T, số V, B, phường W, quận E, thành phố Hồ  
Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lương Hoàng Y**, Chức vụ: Trưởng  
phòng Tổ tụng - A.

Địa chỉ: tầng M, Tòa nhà T, số B, phường W, quận E, thành phố Hồ Chí  
Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính TNHH S (A) là Công  
ty Luật TNHH MTV D. Người đại diện theo pháp luật: Huỳnh Minh T. Địa chỉ:  
Tầng Z tòa nhà T - số H, phường K, Quận N, thành phố Cần Thơ. Người đại  
diện theo ủy quyền của Công ty Luật TNHH MTV D là anh Đinh Văn P. Chức

vụ: Nhân viên. Địa chỉ: S, KV T, phường P, quận R, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Bị đơn: Chị **Châu Thị Nhựt X** – sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/01/2019 Công ty tài chính TNHH S (A) có cho chị Châu Thị Nhựt X vay số tiền 42.200.000đ. Giữa hai bên có làm hợp đồng tín dụng số 20190118-4980803, lãi suất 4,58%/tháng, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa Xận trong hợp đồng, chị X có trách nhiệm thanh toán số tiền 68.698.207đ (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.935.271đ tháng cuối cùng trả 1.186.974đ. Bắt đầu trả từ ngày 07/02/2019.

Thực hiện hợp đồng, chị X đã nhận đủ tiền của Công ty tài chính TNHH S và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH S được 17 lần với tổng số tiền mà chị X đã trả là 47.325.000đ. Kể từ ngày 18/7/2020 đến nay, chị X không thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào dù Công ty tài chính TNHH S đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do chị X trễ hạn thanh toán tiền cho Công ty tài chính TNHH S nên nay Công ty tài chính TNHH S yêu cầu chị X có nghĩa vụ trả tiền vay cho Công ty nợ gốc đến ngày 07/01/2021 là 18.024.081đ, tiền lãi tính từ ngày 07/8/2020 đến ngày 07/01/2021 là 3.349.126đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 21.373.207đ.

Chị X đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng chị X không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa. Xét việc vắng mặt của chị X không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X.

\* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện; CMND, sổ hộ khẩu; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHHHTV trở lên; Văn bản ủy quyền; Phân phê duyệt của VPB FC; Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng; Bảng kế hoạch trả nợ; Lịch sử thanh toán; Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

*Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng dân sự:

Công ty tài chính TNHH S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Công ty tài chính TNHH S và chị Châu Thị Nhựt X. Chị X có địa chỉ ấp Giồng Ké, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại

khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án Xộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Bị đơn chị Châu Thị Nhựt X vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho chị X đúng theo quy định của pháp luật nhưng chị X vẫn không đến, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị X.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa Công ty tài chính TNHH S và chị X được ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa Xận của các bên.

Ngày 14/01/2019 chị X có vay tiền của Công ty tài chính TNHH S số tiền vay được phê duyệt 42.200.000đ (trong đó khoản vay tiêu dùng 40.000.000đ, phí bảo hiểm 2.200.000đ) theo đơn đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20190118-4980803. Thời hạn vay được phê duyệt từ thời điểm tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 07/01/2021. Khoản trả hàng tháng 2.935.270đ, khoản trả kỳ đầu tiên 2.935.271đ, khoản trả kỳ cuối cùng 1.186.974đ, ngày thanh toán hàng tháng ngày 07 hàng tháng. Lãi suất vay trong hạn: lãi suất thông thường 4,58%/tháng (tương ứng với lãi suất quy đổi 55,75%/năm). Lãi suất quá hạn đối với nợ gốc bị quá hạn từ thời điểm chuyển nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn thông thường. Lãi suất quá hạn nợ lãi 10%/năm. Chị X có ký tên và ghi họ tên của chị X vào bên vay đồng thời chị X có cung cấp cho Công ty tài chính TNHH S giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị X.

Theo bảng kế hoạch trả nợ của Công ty tài chính TNHH S đối với chị X thì chị X phải đóng hàng tháng trong đó có gốc và lãi, chị X phải đóng 24 kỳ tương đương 24 tháng. Số tiền đóng hàng tháng là 2.935.271đ, riêng tháng cuối cùng đóng 1.186.974đ, như vậy tổng cộng chị X phải trả số tiền cho Công ty tài chính TNHH S là 68.698.207đ, trong đó tiền gốc 42.200.000đ, tiền lãi 26.498.201đ. Tại lịch sử thanh toán thì chị X đã trả tiền cho Công ty tài chính TNHH S được 17 lần với tổng số tiền vốn và tiền lãi là 47.325.000đ, từ ngày 19/7/2020 đến nay thì chị X ngưng không trả tiền vay cho Công ty tài chính TNHH S. Xét yêu cầu của Công ty tài chính TNHH S là có cơ sở chấp nhận. Do đó buộc chị X phải có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH S số tiền vay vốn gốc đến ngày 07/01/2021 là 18.024.081đ, tiền lãi 3.349.126đ. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 21.373.207đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị X phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.068.500đ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**\* Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH S.

Buộc chị Châu Thị Nhựt X có nghĩa vụ trả cho Công ty tài chính TNHH S số tiền còn nợ vốn 18.024.081đ (Mười tám triệu không trăm hai mươi bốn nghìn không trăm tám mươi một đồng), tiền lãi là 3.349.126đ (Ba triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn một trăm hai mươi sáu đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 21.373.207đ (Hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm linh bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Án phí dân sự sơ thẩm:*

Buộc chị Châu Thị Nhựt X phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.068.500đ (Một triệu không trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Công ty tài chính TNHH S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty tài chính TNHH S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 534.000đ (Năm trăm ba mươi bốn nghìn đồng) theo lai X số N<sup>o</sup>0008392, ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Xận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Phạm Thị Lanh**